Quê Mẹ : Câu hỏi 31-35

31. Lê Thị Huệ : Ông là một trong vài người hiếm hoi, mà khi đọc bài ông, tôi bắt gặp những từ ông chế ra rất cầu kỳ trí thức, nhưng lại đắc địa và toát ra vẻ đẹp của sự cầu kỳ trí thức. Chẳng hạn trong bài thơ ông giới thiệu Bùi Giáng ông gọi thơ Bùi Giáng là *"Một Triều Thơ Luân Sinh"*, phải là một độc giả cầu kỳ trí thức mới thích nổi sự chơi chữ *"luân sinh"*. Nhưng cũng chính trong bài viết này, ông lại có những đoạn rất sáng tạo cảm xúc : *"Các nhà thơ tiền chiến lập công đầu thi hoá ngôn ngữ Việt. Thơ phơi phới những niềm chiều, nỗi nhớ, những tình vang ý thiết, những nhú người khua động bình minh"*. ***"Tình vang ý thiết"* là cái gì mà lần đầu tiên đọc thấy… Ông có chủ tâm làm một cuộc cách mạng nào trong cách viết Việt không ? Cá nhân tôi thấy "văn chương" vẫn được người Việt Nam ghiền, là lối viết bay bướm lòng vòng chủ lời hơn ý, duy cảm hơn duy trí, là lối viết bỏ lơ và không hảo phần trí lực. Nên khi bắt đầu cầm bút tôi đã muốn "hạ thấp xuống một tông" lối viết "duy lời duy cảm" này trong tôi (muốn thì muốn vậy, nhưng...). Đến khi gặp được cách viết của ông Thi Vũ trên tờ Quê Mẹ, tôi thấy như gặp được một lối viết tâm đắc với mình. Tôi học hỏi được trong các tác phẩm của ông những cấu trúc tiếng Việt rất sáng tạo, thoả mãn nhu cầu trí thức cầu kỳ, thoả mãn được nhu cầu thông suốt tiếng Việt. Điều mà ở những nhà trí thức khác tôi thấy hoặc là họ mang nguyên con cấu trúc của ngoại quốc chuyển sang tiếng Việt, hoặc là họ thiếu phần "sống", thiếu mùi định mệnh bị cuốn hút lăn lộn trong ngôn ngữ Việt để chuyển hoá trí thức mình.**

Võ Văn Ái : Chữ *luân sinh* là một bước tiến về suy tưởng trong tôi trên lĩnh vực triết học Phật giáo. Đạo Phật thường dùng chữ *luân hồi* để diễn tả sự tái sinh của con người trong cõi trầm luân khi chưa được giải thoát giác ngộ. Luân hồi như thế là một vòng tròn không dứt. Năm 13 tuổi nằm trong tù đọc các bộ kinh Phật, tôi bắt đầu quan niệm khác. Tôi nghĩ rằng trong đời con người, hay thông qua nhiều kiếp, con người luôn có sự tiến bộ dù ít dù nhiều tùy theo năng lực tự giác hay học hỏi tìm tòi. Thế thì chúng ta chuyển hóa theo vòng tròn xoáy ốc hướng thượng. Chúng ta thoắt sinh từ cõi này sang cõi khác càng lúc càng tiến bộ, càng lúc càng giải thoát, trên phạm vi một đời người hay trải qua nhiều kiếp sống như người Phật giáo tin.

Phương chi tôi quan niệm tái sinh là tái sinh trong từng khoảnh khắc ngay trong cuộc đời mình. Nên tôi chặt đứt vòng tròn cố định của *luân hồi* chuyển sang sức sống có tiến bộ có tầng cấp, có viễn trình hướng thượng của *luân sinh*.

Thơ Bùi Giáng không theo dòng, mà là từng cơn hải triều đột phá, luân sinh miên viễn. Triều thơ Việt Nam năm thế kỷ qua có ba thời bung phá về chữ nghĩa, mạch thơ và ý tưởng : triều thơ Nguyễn Trãi ở thế kỷ XV, triều thơ Nguyễn Du ở thế kỷ XVIII, và triều thơ Bùi Giáng ở thế kỷ XX.

Chị nhận xét đúng khi *"thấy "văn chương" vẫn được người Việt Nam ghiền, là lối viết bay bướm lòng vòng chủ lời hơn ý, duy cảm hơn duy trí"*. Ca Cải lương điển hình đại quan cho nhận xét này, những lời chữ suông sẻ, hay ho, tròn trịa hấp dẫn, lôi cuốn ta không vì ý nghĩa mà nhờ điệu nhạc réo rắc dụ dỗ ta trầm đắm đến tha hóa lúc nào không hay. Chuộng cái hoa hòe, nhẹ phần bản chất, vì vậy tư tưởng Việt khó định hình ? Muốn biết một bài văn đứng vững hay không, hẵng dịch ra ngoại ngữ Anh, Pháp... là biết ngay. Những bài văn "gọi là hay" nhờ bay bướm, lả lướt, đê mê của các tác giả Việt khi dịch sang tiếng Anh, tiếng Pháp, sẽ lòi ngay cái hỏng và sự vô nghĩa của bài viết. Viết không thể là đánh phấn bôi son.

Tôi không "chủ tâm làm một cuộc cách mạng trong cách viết". Vì viết là sống. Sống là thức tỉnh tâm linh, từ đó sáng tạo hiện ra, bắt nguồn cho các nền văn hóa đa dạng mà văn chương là sự chuyển mình.

32. Lê Thị Huệ : Ông biết bao nhiêu tiếng ? Ông có cảm tưởng như thế nào khi tôi nói văn hóa của tiếng Việt ở vài phương diện nào đó đã gây nên những hạn chế trong việc sáng tạo nên một tác phẩm có tính quốc tế từ bấy lâu nay. Muốn nuôi dưỡng một tác phẩm có tầm vóc quốc tế, văn hóa tiếng Việt phải có những cú tống đạp trong lòng ngôn ngữ nó. Tôi thấy ở những bài viết của Thi Vũ có những cú tống đạp này

Võ Văn Ái : Tôi biết một số ngoại ngữ nhưng không giỏi : Pháp, Anh, Đức, Trung văn, Phạn ngữ.

Theo tôi, thoát ly những hạn chế trong việc sáng tạo nên một tác phẩm có tính quốc tế cần có cái nhìn (nhìn và thấy chứ không phải nhìn trâng) và viễn kiến. Người Việt có quá nhiều mặc cảm, một thứ mặc cảm vửa tự tôn vừa tự ti. Cái gì mình cũng nhất, nhưng khi đối diện với người ngoại quốc thì lại hết sức qụy lụy, nịnh hót, sợ hãi. Người Việt thiếu tự tin lại ít cầu học. Nói chung, đa số chỉ cầu học để thi đậu làm quan, chứ không để thâm nhập kiến thức hầu tìm dò phát kiến. Đây là hệ quả của cái học Tống Nho truyền thừa bao nhiêu thế hệ *("Anh chưa thi đổ thì chưa động phòng" !!)*. Đa số mê thành đạt nhưng không kiên trì học hỏi. Thích bắt chước hơn sáng tạo. Không có tinh thần bảo bọc, quý trọng, giúp đỡ nhau giữa người cùng nòi giống. Với những đức tính đại ngã, tự thị và quy chiếu về mình (egocentrique) như thế làm sao hòa đồng với nhân loại để đạt tính quốc tế trong sinh hoạt hay sáng tác ?!

Chị nói đúng, cần "những cú tống đạp trong lòng ngôn ngữ", mà ngôn ngữ là tư tưởng. Thoát vượt trí năng và giác quan, đưa trực giác cảm nhận tới trực ngộ ngôn ngữ, trực ngộ hình tượng, mới mong đạt tới nền văn học thế giới.

33. Lê Thị Huệ : *"Trưa tòa soạn hư ảo. Mấy phiến lá đung đưa trăm chiếc phất trần. Nắng vẫn cứ gay. Mùi hoa Lụa nồng hơi phả vào khứu giác, gợn từng tiền kiếp bồi hồi.*

*Hoa Lụa chắc cùng loài với hoa thiên lý, chỉ khác ở màu. Từng chùm đơn trắng nõn, hé giữa vùng lá ngọc giây leo. Thoạt mới nhú là những thỏi màu hồng ngự, bỗng nở toe trắng sứ, nhẫn giữa lòng một hạt bạch ngọc tỏa hương ngát dịu. Bởi đó mới có tên hoa Lụa. Không nồng ngợp dạ lý hương, không ngát trầm hoa lài, hoa bưởi, không đậm rực hoa phấn tím. Hoa Lụa thoang thoảng nhẹ nhàng mà quyến rũ, dành để cho những người lưu xứ ? Chẳng sặc sỡ ngỡ ngàng. Không nồng nàn bải hoải. Màu hoa Lụa lẳng trốn vào không gian lục mát, lôi tầm mắt ta yên ả tan dần vào kỷ niệm xưa, hương hoa Lụakhông kêu mời vồn vã mà chỉ gợi lên nỗi nhớ”.***Đây là một đọan văn mà tôi nghĩ chúng nguyên thủy (original) từ cách nhận xét về bối cảnh không gian, cho đến lối sáng tạo chữ nghĩa. Trong sáng tác, điều nào gây hào hứng và là điểm tựa cho công việc sáng tác của ông trước ? Một mạch văn hấp dẫn, hay một bối cảnh hoặc một ý tưởng cần có bản văn để phô bày ?**

Võ Văn Ái : Sáng tác là *nhìn* và *thấy*. Thấy qua diễn đạt. Nhiều người nhìn trâng nhưng chẳng thấy. Con mắt đối diện với núi, sinh ra ý thức về núi, kéo theo hàng loạt nhận thức về núi có tính dẫn đạo về *tướng* và *tính* của núi. Cũng thế đối với 4 giác quan khác, tai nghe âm thanh, lưỡi nếm mùi vị, mũi bắt mùi hương, tay chạm sờ hình thể. Còn thêm cầu nối của ý thức thứ sáu nữa. Tâm lý học Phật giáo đẩy xa tới thức thứ tám gọi là A lại da thức (Phạn ngữ Alaya).

Cho nên không có gì trước cũng chẳng có gì sau. Tất cả xẩy ra cùng lúc, trực giác cảm nhận đưa tới trực ngộ ngôn ngữ, trực ngộ hình tượng, biến thành dòng biểu thị qua thơ, văn, họa, nhạc, cho tới đạo. Con mắt đâu thấy mắt nó ? Nhưng va chạm với cảnh giới bên ngoài sinh ra cái biết, cái thấy, khơi sáng tâm hồn và bắt nguồn sáng tạo. Và sáng tạo là chặt đứt mọi ý tưởng hữu hạn, đau khổ và tự ngã độc tôn. Sáng tạo là ***chiều thứ năm của trực giác người quan sát*** thêm vào *không gian bốn chiều* của Einstein (ba chiều vật lý và một chiều thời gian).

34. Lê Thị Huệ : Còn dưới đây là một đoạn khác mà tôi nghĩ thế hệ những người như Thi Vũ, Võ Đình đã mở ra một cánh cổng Trí Thức cho giới sáng tác Việt Nam hải ngoại : *“Tuổi trẻ vừa lớn lên, đã phải thoái vị, để ru mình vào cơn mê ngủ, hoặc ngồi nói huyên thuyên. Ngủ hay nói huyên thuyên đều là trạng thái của sự vong thân. Con người thôi làm chủ những buổi trưa, thôi làm chủ cây đào, dòng sông, thôi làm chủ một rặng hương, đôi mắt hay một bàn tay. Đời đong đưa vô định. Đời lập đi lập lại những trưa mất, chiều xế, đêm phai. Khiến ngày mở ra xấp lại hoài hoài những cánh cửa bình minh bại trận.*

“Nửa trưa hay nửa khuya thì cũng thế. Nỗi mệt nhọc ngang nhau, cơn ngủ mời mọc. Cứ như tuyên lệnh : Người thức hay không thức ? Sau đó, người đi vào nỗi cô đơn của cơn thức, hay lặng câm nhọc nhằn theo thỏi chết trơ đầy mộng.

“Riêng đêm giao thừa con người không ngủ. Điều lạ của năm. Phải chăng đó là giây

phút vượt biên từ năm này sang năm khác ? Từ vừng sống này sang đỉnh sống khác ? Thời điểm chẳng ai muốn bị vứt lại nơi chốn cũ càng, quá khứ, phai úa. Mọi người vượt lên trong đêm nắm lấy đêm lay hỏi về vận mệnh một Ngày".

***"Thỏi chết trơ đầy mộng"* ! Không thể không bị lôi cuốn bởi hấp lực của nhóm chữ này. Thưa ông, đây có phải là vì ưu tư từ trong qúa trình suy tưởng để sáng tạo nên liên tưởng này ? Hay trong một phút giây tuyệt đường tiếng Việt đã khiến ông nẩy bật ra khúc liên tưởng *"Thỏi chết trơ đầy mộng"* này ? Tại sao lại gọi là *"Thỏi chết trơ đầy mộng"* ?**

Võ Văn Ái : Chị rất tinh tế khi nhận thức *"trong một phút giây **tuyệt đường tiếng Việt** mới bật ra khúc liên tưởng"*. Phải tuyệt đường tiếng Việt, ngôn ngữ Việt mới ló ra tiếp viện, sinh sôi nẩy nở.

Viết là tuyệt lộ trong suy tư, bơ vơ trong ngôn ngữ.

Người viết luôn ở trạng thái bị trấn áp, bao vây, bị đẩy tới chân tường. Cực kỳ tuyệt vọng. Bỗng sinh lộ hoát nhiên mở ra. Như hai viên đá câm nín, ù lì, trì trệ, chợt đánh vào nhau mà tóe lửa. Ánh sáng của sáng tạo nếu không là sáng thế. Từ một thế giới sản sinh ra muôn nghìn thế giới. Từ một con người sản sinh ra muôn vạn giống dân.

Có câu chuyện Thiền ứng vào nhận xét của chị. Một thiền sinh cheo leo trên vực thẳm, miệng cắn vào một cành cây làm nơi cứu tử. Vị thiền sư đưa ra *công án* (17), bắt phải trả lời thì mới đạt đạo. Làm sao đây ? Mở miệng đáp sẽ đạt đạo, nhưng mở miệng là rơi vào hố thẳm chết tươi. Không trả lời tất không thành đạo ! Giác ngộ trong đạo hay sáng tác trong văn học nghệ thuật là trả lời câu hỏi của vị thiền sư khi ở vị thế cheo leo, vô vọng kia. Hẳn nhiên lời đáp không có một, mà tùy thuộc tâm tưởng của mỗi người. Dĩ cùng tắc biến, biến tắc thông. Phải dám đi đến tận cùng địa ngục thiên đường mới mở ra.

Sống chết đan xen nhau. Sống là đi về cái chết. Chết là ngồm ngoàm cái sống. Biết vậy, nhưng con người vẫn cứ sống ngờ ngờ không ý thức, như một "thỏi chết trơ", cái xác không hồn, tức thân xác thuần bản năng chưa được lóng sáng trí tuệ xuyên tâm thành cử điệu của hồn sinh. May thay nơi thân xác trầm luân ấy vẫn còn tràn đầy mộng mị thoi thóp qua ngày. "Thỏi chết trơ đầy mộng" là trạng thái giao thời chờ đợi tái sinh, tùy thuộc mộng mê hay mộng tỉnh, tức vai trò giác ngộ. Giác ngộ là lìa xa vô minh. Ta không thể giúp con ngựa hết khát nước, nhưng ta có thể dẫn con ngựa tới suối nước. Đó là vai trò của giác ngộ - Con Đường Phật trên Mặt đất.

35. Lê Thị Huệ : Phải là trí thức hải ngoại đọc những sáng tác như "Chiếc Vòng" của Võ Đình mới thấy được cái trí thức Việt bùng vỡ và nghẹn họng ra bên ngoài Việt Nam như thế nào. Phải là trí thức hải ngoại đọc đọan văn trên

của Thi Vũ, mới chiêm nghiệm được chỗ đứng của Lưu Vong và cái "giá trị riêng một người" phân định mong manh như thế nào. Nhân đây, tôi muốn hỏi ông một câu hỏi hơi đời thường. Là nếu chúng tôi thấy về cái sự "không" Đông Phương Nhà Phật của ông không thể giúp chúng tôi tiến thân trong một xã hội cần chúng tôi "huyên thuyên" "selling yourself" như trong những cuộc "interview for job" ở Mỹ chẳng hạn, thì câu trả lời của ông sẽ như thế nào ? Hơn 70 tuổi rồi mà ông vẫn còn là một trí thức dấn thân, tranh đấu cho nhân quyền thế giới. Tôi ngồi đây trong căn phòng đầy đủ tiện nghi ở nước Mỹ, đọc những câu văn thơ mộng của ông trong bài tản mạn "Người Em" của ông, tôi thấy ông bàn về sự "Không" ấy như một người nào khác chứ không phải là Nhà Tranh Đấu Nhân Quyền Võ Văn Ái đang ăn thua đủ trên các đấu trường quốc tế . Ông đã khiêu vũ với đời sống như thế nào để có thể tránh những cú té "identity crisis" : "Đông là Đông. Tây là Tây. Đông Tây không bao giờ hòa hợp" ?

Võ Văn Ái : Đông là Đông, Tây là Tây, câu nói của Rudyard Kipling ở thế kỷ XIX.

Như trên tôi nhận định, ***ở vào đầu thiên niên kỷ thứ ba, chúng ta đang sống trong một thời đại mà Đông phương không còn là Đông phương và Tây phương cũng không hẳn là Tây phương***. Cho nên theo hình tượng chị nêu ra, cuộc khiêu vũ với đời sống của tôi đang là cuộc luân vũ vô cùng hào hứng mà ở đó mọi hệ lụy trở thành những thách đố kỳ thú. Khi con người thôi sợ hãi hắn làm chủ nhân ông cuộc sống nếu không là thượng đế của đời hắn.

Chị đang ngồi uống trà trước mặt tôi. Chị thấy gì thần trí tôi ? Chị thấy gì cái đầu suy tưởng của tôi, khi tôi cử điệu như mọi người : rót nước sôi vào bình, chuyên trà sang chén, đưa nhẹ bàn tay mời uống… Thế nhưng cử điệu, cung cách pha trà, châm trà, rót nước, mời thỉnh... là sự hoá hiện và thu tóm những nghìn năm văn hoá trà - Trà đạo. Đâu là thơ mộng trà, đâu là từng lăn ngụm hớp qua thớ cổ trên thân xác ê dề ? Hai là hai ? Hay hai là một ? Tương liên như lóng nắng thổi xanh vào lá, hồng đậm một cành hoa ?

Hoá ra cái nhìn ta, suy tưởng ta phân hai những thể thống nhất trong đời. Cành hoa đẹp là thể thống nhất của đất trơ, mầm mộc nhuốm các mùa màng qua lại.

Có những người bỏ hàng trăm nghìn hay triệu đồng mua món đồ cổ già năm mười thế kỷ. Họ biết đâu mặt đất họ đang bước, nắm đất cầm trong tay già hơn hàng triệu tỉ năm ? Và con người văn hoá, được truyền thừa văn hoá như chúng ta, thọ hơn tuổi ông Bành Tổ ? Vì ta mang trong tim ta, máu ta, gen ta, đầu óc ta hàng chục thế kỷ của nền văn hiến trí tuệ.

Ta truyền thừa, là ta tồn tại và hiển sinh.

Chữ *không* Đông phương nhà Phật mà chị đề cập không phải là sự chối từ hay quay lưng của một từ phủ định đối chọi với sự khẳng định : *không/có, có/không*. *Không* của nhà Phật (tiếng Phạn là Śūnya), là không có tự tính, mang nghĩa mọi vật tồn tại không có tự thể, thực thể, thực ngã. Đó gọi là *tính không của các pháp* (svabhāvaśūnya). Pháp (tiếng Phạn *dharma* nghĩa là mọi sự, lý trong đời). Mọi sự mọi vật đều do duyên sinh kết hợp mà thành. Tư tưởng này rất trọng yếu, nó là sự tự do vô hạn, vì nó biến mỗi con người thành Thượng đế sáng tạo, chứ không lùa người thành bầy đàn nô lệ cho Thượng đế.

Mấy ông trùm Cộng sản do không hiểu *tính không* của Phật giáo, nên các ông bám vào cái *hữu*, cái *có* mà các ông tưởng là bất biến, vĩnh cửu tồn tại. Vì vậy thế mệnh của chủ nghĩa Cộng sản chấm dứt vào năm 73 tuổi. Không như Phật giáo làm tính mệnh cho nhân sinh đã trên ba nghìn năm mà ngày càng phát huy.

Khi nói nước là *không*, điều này mang nghĩa nước *không có tự thể*, nước nhờ duyên sinh mà thành. Chứ không phải là không có nước. Vì nước là hợp chất của một phần dưỡng khí và hai phần khinh khí (H2O).

Thử lấy thêm cái bàn làm ví dụ. Thực thể cái bàn ở đâu ? cái gì gọi là cái bàn ? nếu không là sự kết hợp của gỗ, của cưa, đục và người thợ mộc khéo tay. Hiểu được như thế, yếu tính của chữ *không* đâu phủ nhận cái bàn, không cho cái bàn hiện hữu, mà là tự tính và tự thể cái bàn không có thật. Đừng bám vào đấy mà cố tín. Bàn là toàn thể một tương quan. Cho nên, bàn vẫn hiện hữu do sự kết hợp, tương duyên của nhiều thành tố. Từ ví dụ cái bàn, mà suy ra con người, xã hội, trái đất, vũ trụ. Nắm bắt được chân lý *duyên sinh*, tương duyên tương sinh, thì con người và xã hội hòa hài nhau lắm chứ, liên hệ, kết dính, tương quan nhau lắm chứ.

Giải thích thâm sâu hơn nữa, thì *Không* là thực tại siêu việt ý niệm và mọi diễn xuất của ý niệm (ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt). Bản thể và hiện tượng tiêu tan trước *thực tướng* : Đâu cũng là đấy (Đương xứ tiện thị - Yathābhūtam). Khi trí năng đạt thấu trí tuệ bát nhã, thì tâm không còn vướng mắc, như sự giải phóng toàn triệt, tự do vô hạn xuất sinh, như được diễn tả qua kinh văn bát nhã :

“Do tuệ giác Bát nhã mà tâm không vướng mắc, tâm không vướng mắc nên không khiếp sợ, siêu thoát mọi tư tưởng thác loạn”.

“Chúng tôi cần “huyên thuyên”, “selling yourself” như trong những cuộc “interview for job” ở Mỹ” như chị nói, thì sinh thức *Không/Śūnya* của nhà Phật giúp chị thêm tỉnh táo, tự tin, tương dự để hoàn thành bất cứ *“interview for job”* khó khăn, bức thiết đến thế nào. Ông chủ *for job* kia sẽ mất chân đứng thị uy mà hoát nhiên hoá thành con chuột dưới móng mèo của chị. Tôi đã áp dụng ý thức *Không/Śūnya* này trong cuộc đời hành hoạt quốc tế cho Việt Nam của tôi suốt trên năm mươi năm qua. Nhờ vậy tôi bước tới,

chẳng thối lui. Tôi chuyển hoá.

Từ nhận thức tự tính mọi sự là *Không/Śūnya*, không cố định, bất biến, nên ta có thể chuyển hóa mọi sự, biến khổ đau thành hạnh phúc, nô lệ thành tự do, độc tài thành dân chủ. Tôi từng giải thích Ý thức *Không/Śūnya* này ở một chương sách trong ***"Nguyễn Trãi, Sinh thức và Hành động"***.

The Advertiser
Adelaide, Thursday, October 2, 1986

AUSTRALIE
2.10.1986

"I believe we shall overcome — like the song"

Vietnam exile fights on to free his people

By CHRIS DOUDLE

Mr Vo Van Ai is a softly-spoken Vietnamese whose passionate belief in freedom for his countrymen has effectively seen him exiled twice.

He has devoted his life to fighting a Vietnamese regime which has branded him a traitor. A return to Vietnam would almost certainly lead to his execution.

His other equally-difficult exile is a self-imposed isolation from his family and friends still in Vietnam.

He believes they would suffer if they were known to be in contact with a man despised by the Communist regime.

He has not seen his father, brothers or sisters for 30 years. He has not spoken or written to them for at least a decade.

Based in Paris, Mr Ai, 48, is president of the Vietnam Committee for Human Rights and director of the *Que-Me* (Nativeland) magazine.

He founded the magazine to safeguard a Vietnamese culture which has almost disappeared since the end of the Vietnam war in 1975.

A diminutive, studious-looking man, Mr Ai is considered a giant among fellow human rights campaigners who have rallied behind him to swing international opinion against the Vietnamese Government.

He was in Adelaide yesterday as part of a three-month world tour to focus attention on alleged atrocities in Vietnam, especially the infamous "re-education camps".

"There are 500,000 political prisoners still in the different re-education camps, and nobody talks about that," he mourned, plucking a small map of known camps from his files.

It shows 150 camps, most of which Mr Ai claims are filled with starving children, women and elderly people, as well as political prisoners.

He said people could be arrested for little or no reason and detained indefinitely.

Accounts by witnesses of starving thousands have filtered back to Mr Ai through people who have fled the country.

They tell of pacifist Buddhist monks imprisoned for opposing compulsory military training and of beggar children, swept off the streets for last year's 10th anniversary celebrations to mark the end of the war, who still languish in gaol.

Mr Ai's problem is making world leaders realise there is a continuing problem in Vietnam.

"Before 1975 everywhere people wanted peace and independence and liberation in Vietnam," Mr Ai explained.

"After 1975 we have neither liberation nor independence nor peace. Now the problem of human rights is very tragic.

"The problem of Vietnam is not only for the Vietnamese population but for everyone in the world."

The solution, Mr Ai believes, is pressure on Hanoi from governments Vietnam relies on for financial aid.

"I believe Hanoi is very sensitive to international opinion," he said. "They need money from Australia and the US and if we have enough pressure on them maybe we can change things."

The European Parliament recently appointed an envoy to compile a full report on the Vietnamese human rights situation, a move applauded by Mr Ai as "an important step".

Mr Ai is still confident he will one day rejoin his family in Vietnam — "I believe we shall overcome — like the song," he said with a smile.

Mr Vo Van Ai and Miss Penelope Faulkner, the vice-president of the Vietnam Committee for Human Rights, pinpoint Vietnamese internment camps.

Sau đây vài bài báo tiêu biểu trong hàng trăm bài viết về hoạt động truyền thông quốc tế của Uỷ ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam thuộc Cơ sở Quê Mẹ : nhật báo **The Advertiser**, Úc châu, 2.10.1986, viết về chuyến đi vận động cho Nhân quyền Việt Nam, chúng tôi là phái đoàn người Việt đầu tiên vào

điều trần Quốc hội Úc, và nhật báo Việt ngữ **Chuông Saigon** ở Cabramatta.

ngày 30.9.1986

REGISTERED BY AUSTRALIA POST
PUBLICATION NUMBER NBF. 3329.

chuông The Bell of Saigon

*Chủ nhiệm: LÊ ĐĂNG CẨN
*Chủ bút: NGUYỄN VY TÚY.

ẤN BẢN THỨ BA (Tuesday Edition)

BÁN TUẦN BÁO

SAIGON

epa ETHNIC PRESS ASSOCIATION OF AUSTRALIA

YEAR 7 *NĂM THỨ BẢY*

THE FIRST & LARGEST CIRCULATION VIETNAMESE BI-WEEKLY NEWSPAPER IN AUSTRALIA

*Published on TUESDAYS & FRIDAYS. -Phát hành mỗi THỨ BA và THỨ SÁU.

*Số 78, ngày 30 tháng 9 năm 1986.

*NEW SOUTH WALES: Shop 28 Penny Arcade, Railway Pde, Cabramatta. Phone (02) 726.0900.
*VICTORIA: Đại diện phiên thông Lâm Truyền Cơ. Phone (03) 417.6741 & 654.1288 page 15440.
*(English speaking) Lebs Advertising: 269 Carlisle St, Balaclava. Phone (03) 527.5197.
*SOUTH AUSTRALIA: Nguyễn văn Lộc, 38 Angle Rd, Angle. Phone (08) 347.0727 & 347.0586.
*QUEENSLAND: Huỳnh ngọc Trí, 25 Wiga, Wacol, QLD 4076. Phone (07) 271.3053.
*WESTERN AUSTRALIA: Lê Quang Vinh, 625 William St, Perth 6000. Phone (09) 328.3925.
*CANBERRA: Trần công Ngô, 4 MacTier Place, Gowrie A.C.T 2904. Phone (062) 91.8364.
*WOLLONGONG: Nguyễn thành Sơn, 44 Mc Grath St, Fairy Meadows. Phone (042) 238925.
*TASMANIA: Phan văn Danh, 38 Cassell St, West-Hobart 7000. Phone (002) 31.0096.
*NORTHERN TERRITORY: Nguyễn thành Đức, 128 Priest Circuit, Gray Palmerton N.T 5747.

•P.O.BOX 109 CABRAMATTA NSW.2166 AUSTRALIA
Phone (02) 726.0900 & 726.2786
A.h .727.8186/709.7227
*Giá mỗi số 60 cents (Tây Úc 80 cents)

Uỷ ban tranh đấu quyền lãm người Việt nam thâu đạt thành quả lớn tại Úc:

Chính giới Úc ủng hộ và theo dõi vụ kiện bạo quyền Hà nội vi phạm nhân quyền tại Việt nam

Anh Thượng Quán, chị Y'Lan, anh Nguyễn vy Tuý, Ông Võ văn Ái, ông Nguyễn Nam Phong một thân hữu và anh Vũ Nhuận sau khi phái đoàn vào gặp Quốc Hội Úc tại thủ đô Canberra

CHUÔNG SAIGÒN: Uỷ ban tranh đấu cho quyền lãm người tại Việt Nam do ông Võ văn Ái và chị Y'Lan cầm đầu từ Pháp đến Úc đại lợi đã thâu đạt được nhiều thành quả quan trọng trong tuần qua.

Tại Quốc hội Liên bang thủ đô Canberra, Uỷ ban đã có những cuộc tiếp xúc và thảo luận cũng như thuyết trình về tình trạng vi phạm nhân quyền của ngụy quyền Hà Nội tại VN cũng như vận động sự ủng hộ của chính quyền Úc đối với vụ kiện Hà nội do Uỷ ban đã đưa ra trước Liên Hiệp Quốc. Uỷ ban đã gặp gỡ Ông Peacock cựu lãnh tụ đối lập đảng Tự do hiện nay là phát ngôn viên về Ngoại giao của đảng, Uỷ ban Trung ương của Đảng Lao Động cầm quyền, và thuyết trình tại Uỷ ban thượng viện về Ngoại giao cũng trả lời nhiều cuộc phỏng vấn của báo chí và đài truyền hình Úc đại lợi.

Tại các nơi gặp gỡ kể trên, Uỷ ban đã nhận được nhiều sự ủng hộ và quan tâm đặc biệt đến tập Hồ sơ và tài liệu dẫn chứng các vụ vi phạm Nhân quyền tại VN. Nhiều dân biểu đã hứa sẽ đưa vấn đề ra trước Quốc Hội Úc một lần nữa để vận động cho việc lãm hiện nay của Uỷ ban trước Liên hiệp Quốc.

Nhiều báo chí Úc trong tuần này đã đăng những tin đặc biệt liên quan đến chuyến đi vận động này của Uỷ ban bảo vệ quyền lãm người tại Việt Nam với nhiều cảm tình và lên án chế độ phi nhân do bạo quyền Hà nội áp đặt hiện nay tại Việt Nam.

LA CROIX
FORUM

VENDREDI 12 NOVEMBRE 1993

12.11.1993

Vietnam Droits de l'homme et aide économique

« LES FORCES RELIGIEUSES » SONT LA SEULE OPPOSITION CRÉDIBLE »

Vous avez lancé une campagne en faveur de six bonzes bouddhistes arrêtés cet été à Hué et actuellement jugés. Quelles sont vos dernières informations?

Vo Van Aï : Les autorités judiciaires de Hué sont réunies depuis le 1er novembre à huis clos pour décider de leur sort avant leur comparution publique prochaine. Les bonzes sont poursuivis pour atteinte à l'ordre public. Les faits remontent à mai dernier lorsque Tri Tuu, le bonze supérieur de la pagode Linh Bu de Hué, l'une des plus prestigieuses du Vietnam, a été arrêté. C'était le 21 mai et il venait rechercher le corps d'un bouddhiste qui s'était immolé par le feu. Convoqué à 7 heures du matin, il n'est pas reparu. Aussitôt, d'autres religieux ont entamé une grève de la faim devant le poste de police. Au fil des jours, une foule de plus en plus importante s'est jointe à eux et, le 24 mai, une manifestation a rassemblé environ 40 000 personnes. Tri Tuu a été libéré par des hommes alors qu'il était conduit en voiture du poste de police vers la prison de Hué. Malgré les appels à la non-violence d'un bonze, des échauffourées ont éclaté. Il y a eu plusieurs centaines d'arrestations. Il n'est pas exclu que des agitateurs aient participé à ces actions, y compris celle d'intercepter Tri Tuu. Finalement, les autorités ont laissé passer une importante fête bouddhiste avant d'arrêter de nouveau Tri Tuu et deux de ses confrères le 5 juin. Le 19 juillet, trois autres religieux les ont rejoints en prison.

– Quelles sont les revendications des bonzes vietnamiens?

– Ils veulent que le pouvoir reconnaisse leur organisation, l'Église bouddhiste unifiée du Vietnam, qui existe depuis plus de vingt siècles et contre laquelle le régime a créé, en 1981, une institution rivale, l'Église bouddhiste du Vietnam. Ils attendent aussi qu'on leur rende leurs écoles, pagodes et services sociaux qui ont été confisqués en 1975. Ils demandent enfin que le pouvoir accepte une démocratisation du pays et reconnaisse les droits de l'homme. La seule opposition crédible au régime communiste de Hanoi, aujourd'hui, est représentée par les forces religieuses, notamment l'Église bouddhiste (les Vietnamiens sont bouddhistes à 80 %) et les catholiques.

– Une conférence des bailleurs de fonds s'est réunie les 9-10 novembre à la Banque mondiale à Paris. Soutenez-vous le processus d'aide internationale au Vietnam?

– Nous ne demandons pas la suspension de cette aide, bien au contraire. Le problème est que le régime vietnamien est corrompu. La presse communiste est la première à le dire. Dès lors comment l'aide pourra-t-elle réellement arriver jusqu'à la population? Ce que nous souhaitons est que l'aide soit assortie de conditions en matière de respect des droits de l'homme et de démocratisation. Il faut que le régime accepte la participation de tous au processus de reconstruction du pays. En théorie, la France a adopté cette ligne. Dans les faits, nous souhaiterions qu'elle se montre plus énergique dans la défense des droits de l'homme dans notre pays.

Recueilli par Jean-Christophe PLOQUIN

INVITÉ

Vo VAN AÏ
président du Comité Vietnam pour la défense des droits de l'homme (1)

« Il faut assortir l'aide internationale de conditions »

(1) 25, rue Jaffeux, 92230 Gennevilliers.

Nhật báo ***La Croix***, Paris, 12.11.1993, viết về Tôn giáo là lực lượng đối lập khả tín nhất tại Việt Nam.

Le Monde

SAMEDI 27 MAI 2000

Le Comité Vietnam accuse Hanoï de « bâillonner toute expression libre »

LE COMITÉ Vietnam pour la défense des droits de l'homme, organisation non gouvernementale en exil, vient de protester contre l'accueil fait par le gouvernement français à Lê Kha Phieu, secrétaire général du Parti communiste vietnamien, qui vient d'achever une visite officielle de quatre jours en France. C'était la première visite dans un pays occidental d'un numéro un vietnamien. Le président du Comité Vietnam, Vo Van Ai, regrette ainsi que Paris ait reçu le chef d'un parti politique *« qui s'est octroyé le monopole du pouvoir et maintient au Vietnam une véritable dictature »*.

Le président du comité a également profité de cette visite pour publier un Livre blanc sur le Vietnam, qui a été remis au président de la République, au premier ministre et aux présidents de l'Assemblée nationale et du Sénat. Dans cet opuscule, Vo Van Ai estime qu'il y aurait encore *« plusieurs milliers »* de prisonniers politiques au Vietnam, même si *« le nombre de détenus reste inconnu »*. *« Il y a au moins 150 établissements pénitentiaires (camps de rééducation et prisons) divisés en nombre de sous-camps. Un récent décret passé en 1998 prévoit la construction de 650 nouvelles prisons »*. *« La rééducation est un instrument d'anéantissement de la dissidence »*, accuse-t-il.

Le Livre blanc remarque cependant que le pouvoir vietnamien *« recourt de moins en moins aux arrestations massives, aux procès à grand spectacle ou aux incriminations trop perceptiblement politiques. A la place, les autorités utilisent des législations plus neutres mais plus pernicieuses pour bâillonner toute expression libre et réprimer toute dissidence ou même toute différence, pour contrôler plus étroitement et plus discrètement la population »*.

Lê Kha Phieu s'est entretenu, mercredi, avec Lionel Jospin, un entretien au cours duquel le secrétaire général du Parti communiste vietnamien s'était efforcé de vanter les mérites d'un pays *« qui s'ouvre et se modernise »*, a-t-on indiqué de source proche du premier ministre.

Nhật báo ***Le Monde***, Paris, 27.5.2000 viết về Bạch Thư của chúng tôi chống việc Chính phủ Pháp tiếp đón Lê Khả Phiêu.

LE DEVOIR
MONTRÉAL
CANADA
29.4.1995

LE DEVOIR, LES SAMEDI 29 AVRIL ET DIMANCHE 30 AVRIL 1995

Le Vietnam en guerre contre son peuple?

CLÉMENT TRUDEL
LE DEVOIR

Le Vietnam a une nouvelle Constitution depuis 1992. Cette loi garantit, sur papier, les libertés fondamentales, telle la liberté de culte. Dans les faits cependant, le Code pénal vietnamien a tôt fait de convertir en délinquant quiconque se bat pour les valeurs de démocratie et de liberté, plaide Vo Van Ai, président du Comité Vietnam pour la défense des droits de l'homme et vice-président de la Fédération internationale des ligues des droits de l'homme (FIDH) qui a son siège à Paris.

Vo Van Ai était de passage à la rédaction du *Devoir*, hier, avant de se rendre à Washington où la National Endowment for Democracy tient une rencontre sur, notamment, la persistance, en République socialiste du Vietnam (RSV), de la persécution religieuse — surtout contre l'Église bouddhique unifiée du Vietnam ou EBUV, qu'il faut distinguer de l'Église bouddhique «fantoche». Au Vietnam, dit-il sévit une «guerre contre le peuple», alors même que Hanoi tente de charmer les investisseurs étrangers; témoin, la décision récente de Washington de lever l'embargo économique contre ce pays et ce, même si les récits de prisonniers politiques attestent d'un régime de répression qui touche bonzes (il y a eu arrestation de 20 dirigeants bouddhiques depuis octobre), militants chrétiens, Vietnamiens de l'étranger qui étaient venus organiser des corvées dans les régions dévastées par les inondations l'automne dernier.

«Un marché d'esclaves»

Sur la scène interne, le Vietnam est devenu «un marché d'esclaves» qui triment pour un maigre salaire de 35 dollars US par mois — les pressions de la Chine et du Japon ont, selon Vo Van Ai, réussi à faire réduire de 50 à 35 dollars ce salaire, pour accommoder les détenteurs de capitaux qui recherchent une main-d'œuvre corvéable. Malgré tout, enchaîne ce militant, «nous croyons que les pays occidentaux comprendront qu'il faut choisir entre un gouvernement agonisant et tout un peuple». Le Vietnam se vante d'une stabilité sociale qui est factice, dit Vo Van Ai. La FIDH et le Comité que dirige cet exilé demandent au Vietnam d'autoriser la Croix-Rouge Internationale à s'entretenir avec le patriarche bouddhiste Thich Hueng Quang, toujours en résidence surveillée malgré les démentis de Hanoi à ce sujet. «Nous voudrions que les Occidentaux en général fassent pression sur le gouvernement vietnamien pour que les efforts portent à la fois sur la réforme politique et sur la réforme économique», dit celui qui prône depuis toujours des méthodes pacifiques de résistance.

Comme outil de sensibilisation, les partisans de la démocratie au Vietnam utilisent fréquemment un vidéo de 23 minutes tourné en 1994... par la police vietnamienne. Clandestinement parvenu à Paris, ce film entend «prouver» qu'une manifestation monstre à Hué, le 24 mai 1993, fut de fait une tentative pour renverser le gouvernement. Le Comité Vietnam en tire au contraire la conviction que les 40 000 manifestants et les bonzes qui se trouvaient à leur tête n'ont fait que clamer leur soif de liberté. Le film sera projeté dimanche au cinéma du Goethe Institut, rue Sherbrooke, à compter de 13h30 en anglais, en français et en vietnamien.

Tout n'est pas sombre à l'horizon vietnamien, signale Vo Van Ai qui cite la résolution adoptée en janvier dernier par le Parlement européen qui «considère que la politique du gouvernement vietnamien à l'égard de l'Église bouddhique unifiée du Vietnam contredit sa politique générale de réformes politiques». Il y a de plus, à l'ONU, le rapport déposé à Genève par Louis Jounet sur les «détentions arbitraires». Selon Van Ai, le prétexte de la «sécurité nationale» pour mieux sévir contre les démocrates est voué à l'échec au Vietnam et l'esprit du Bouddha, auquel adhère 80% de la population, aura finalement raison des despotes de l'heure dont certains payent jusqu'à 65 dollars l'heure des leçons de golf, le peuple devant se contenter d'un revenu moyen annuel de 170 dollars.

PHOTO JACQUES NADEAU

Vo Van Ai: il faut choisir...

Nhật báo ***Le Devoir***, Canada, 29.4.1995, tố cáo Nhà cầm quyền Hà Nội và Đảng Cộng sản gây chiến với nhân dân Việt.

Bản tin của Văn phòng
Liên Hiệp Quốc ở Genève :

United Nations

Press Release

Information Service

United Nations Office at Geneva

HR/CN/94/22
14 February 1994 (A.M.)

VO VAN AI (International Federation of Human Rights and the Vietnam Committee on the Defense of Human Rights) was concerned by the persistence of the policy of repression, intolerance and discrimination against the Buddhist Church of Vietnam. The trial of 15 Nov 1993 was an example of the violation of the principle of protection of all people under detention or imprisonment. Evidence had been gathered showing that four Buddhist monks were accused of disturbing public order. The Buddhist that set fire to himself gave his life for the Unified Church of Vietnam, and his family had been threatened. Contrary to the information given to the Special Rapporteur, the Venerable Thich Huyen Quang had been held in isolation by the Government. He was not allowed to see a doctor, despite being in ill health. Despite the fact that religious freedom was recognized, a new document on 4 Dec 1993 imposed on local authorities strict policies regarding religious guidelines limiting freedom of expression.

14.2.94 :

Ô. Võ Văn Ái tố cáo Nhà cầm quyền Hà Nội trước 268 Phái đoàn quốc tế ở LHQ - Genève

(Xin Bạn đọc đón xem bài tường thuật trong Quê Mẹ số tới)

afp gva xxx

Bản tin AFP đánh đi
từ LHQ/Genève

EUA0141 4 I 0264 SUI /AFP-LV32
Vietnam-droits
Des condamnations de bonzes au Vietnam critiquées devant l'ONU

GENEVE (ONU), 14 fév (AFP) - De récentes condamnations de bonzes par la justice vietnamienne ont été critiquées lundi par la Fédération internationale des droits de l'homme (FIDH) devant la Commission des droits de l'homme de l'ONU qui débat de l'intolérance et des violations de la liberté religieuse.

Accusés d'avoir "troublé l'ordre public", ces bonzes ont été condamnés en novembre et en janvier à des peines de 3 à 4 ans de prison à l'issue de débats organisés dans une caserne devant un public composé en majeure partie d'agents de la sécurité et dont l'accès a été de fait refusé aux diplomates et aux journalistes, affirme la FIDH.

Après leur arrestation pour leur participation à une manifestation de 40.000 bouddhistes le 24 mai Hué, dans le centre du Vietnam, les vénérables Thich Tri Tuu, Thich Hai Tang, Thich Hai Thinh et Thich Hai Chanh ont fait l'objet d'une campagne de dénigrement et de dénonciation publique des autorités, affirme l'organisation de défense des droits de l'homme.

Selon M. Vo Van Ai, vice-président de la FIDH et président du Comité Vietnam pour la défense des droits de l'homme, les autorités judiciaires ont fabriqué des preuves à charge en manipulant des images de télévision.

Ce procès a été suivi d'un autre début janvier au cours duquel le vénérable Thich Hanh Duc, bonze supérieur de la pagode Son Linh, a été condamné dans les mêmes conditions à 3 ans de prison et le laïc Thien Tho à 18 mois de prison avec sursis, ajoute la FIDH.

lub/jlb t

AFP /AA1234/141154 GMT FEB 94

Tác giả cập nhật hóa hồ sơ vi phạm nhân quyền và phát biểu thường niên tại Ủy hội Nhân quyền LHQ ở Genève. Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam là tổ chức người Việt dân tộc duy nhất đối diện với Phái đoàn Cộng sản Hà Nội tại LHQ từ năm 1985 cho đến nay. Dưới đây là bản tin của LHQ và hãng thông tấn AFP đánh đi từ Genève về lời phát biểu của tác giả.

THURSDAY, MAY 7, 2009 EDITORIALS & OPINION THE WALL STREET JOURNAL.

THE WALL STREET JOURNAL.

Hanoi's Wrongs On Human Rights

By Vo Van Ai

Vietnam's human-rights record will come under scrutiny tomorrow at the United Nations Human Rights Council. Hanoi is hoping the council, which includes Cuba and Saudi Arabia, will rub clean its murky record on human rights. Freedom-loving countries shouldn't let this happen.

Vietnam's report to the Human Rights Council in preparation for this review paints a glowing self-portrait of the Communist nation as a "rule-of-law state of the people, by the people and for the people." But human beings are absent from Vietnam's concept of human rights. The document extols political stability over political rights. The "most sacred" human right, states the report, is the right to independence won by the Communists under Ho Chi Minh. It also claims Vietnam should be an exception to universal human-rights rules.

If the U.N.'s review of Vietnam is to be effective, it must instead examine the reality on the ground. In Vietnam today, all independent civil society voices are suppressed. In a crackdown on peaceful demonstrations in September 2008 scores of cyber-dissidents, journalists, labor activists and religious leaders were arrested. Most are detained under vaguely defined "national security" provisions in the Vietnamese penal code, which contains such Kafkaesque offences as "undermining the unity policy," "sowing divisions between religious and non-religious people" and "abusing democratic freedoms to encroach upon the interests of the state." Thus, lawyers like Nguyen Van Dai and Le Thi Cong Nhan are serving four and three years in prison, respectively, for organizing training sessions on human rights.

The government controls all media and press freedom is muzzled by an arsenal of censorship laws. In 2008, two journalists were arrested for exposing a major corruption scandal involving top government officials. One was sentenced to two years in prison (although he has since been released). The other was sentenced to house arrest. Several others were sanctioned or fired. Squads of "cyber-cops" censor the Internet, and a circular on blogs released in December 2008 prohibits all criticism of the Party or state.

Restrictions on religious freedoms are pervasive. Vietnam's largest religious body, the Unified Buddhist Church of Vietnam, remains outlawed and its members routinely detained and harassed. The group's leader, Thich Quang Do, a 2009 Nobel Peace Prize nominee, is in his 27th year in detention. Hanoi's violations of religious freedom over the past year prompted the U.S. Commission on International Religious Freedom last week to recommend Vietnam's redesignation as a "country of particular concern." Arbitrary detention, torture, the restrictive household registration system, sex-trafficking and coercive birth control policies are all issues that must be aired during Vietnam's review tomorrow.

To avoid criticism, Vietnam is mobilizing its cronies to swamp the debate with praises, and counting on endorsements from regional allies and members of the "axis of sovereignty," a group of U.N. members including China, Cuba, Russia, Sudan and Iran. Since only 45 states can intervene at the session, and speaking order is on a first-come first-served basis, Vietnam is urging its friends to queue up from 6 a.m. to ensure they take the floor.

Instead of yielding the floor to autocrats, democratic governments from east to west should seize this opportunity to make concrete recommendations for improvement in Vietnam. This is the only way to ensure that the U.N.'s review process truly helps to advance human rights, and does not serve merely as a "cover" for the Hanoi regime's impunity.

Mr. Ai is president of the Vietnam Committee on Human Rights and international spokesman of the Unified Buddhist Church of Vietnam.

Bài viết cho ***Wall Street Journal*** số ra ngày 7.5.2009 về nhân quyền Việt Nam nhân dịp Thứ trưởng Ngoại giao Hà Nội đến Hội đồng Nhân quyền LHQ ở Geneve phúc trình theo thể thức Kiểm điểm Thường kỳ Toàn diện (Universal Periodic Review).

VG MANDAG 15. JUNI 2009 43 39

Redaksjon: Lars Halvor Magerøy – Tlf.: 22 00 00 00

VG debatt
debatt@vg.no

■■ Norges dialog om menneskerettigheter kan virke mot sin hensikt, skriver den vietnamesiske aktivisten Vo Van Ai.

Dialogen med Norge, EU og andre land var utrolig nok et av hovedargumentene Vietnam trakk frem for å bevise sin uskyld

Monolog om menneskerettigheter

VG innlegg

Av Vo Van Ai

Hvis ikke Norge begynner å stille konkrete krav, vil menneskerettighetsdialogen med Vietnam i beste fall bare være tomt snakk.

Norge holdt nylig sin årlige menneskerettighetsdialog med Vietnam. Sammen med Sveits, Australia, EU og USA, er Norge et av få land som fører i dialog med land som Kina og Vietnam.

Den norske regjeringen begrunner dialogen med at diskusjon med diktaturer er bedre enn stillhet, at kommunikasjon er å foretrekke fremfor konflikt. Selvfølgelig vil ingen nekte for et slikt nobelt prinsipp. Men hvor nyttig er dialog om menneskerettigheter, dersom det ikke fører til fremskritt på feltet?

Til nå har debatten om dette vært lite fruktbar, for dialogen kan ikke vurderes uten kunnskap om hva den inneholder. Her ligger problemet. Den norske menneskerettighetsdialogen med Vietnam er en godt bevoktet hemmelighet. Samtalene finner sted bak lukkede dører. Verken media, Stortinget eller det norskvietnamesiske miljøet blir informert.

Det eneste vi vet med sikkerhet er at det ikke settes noen mål på fremgang eller tidsramme for reformer. Parallelt med dialogen er det «business as usual» for norske selskaper som handler med Vietnam.

Benekter virkeligheten

I mai 2009 skjedde noe som burde få Norge til å revurdere nytten av dialog.

FORFATTEREN: Vo Van Ai har sittet fengslet for sin kamp for menneskerettigheter i Vietnam. Fra Paris leder han Vietnam Committee on Human Rights, og er internasjonal talsperson for buddhistkirken i landet. På vegne av munken Thich Quang Do mottok han Rafto-prisen i 2006.

På FNs menneskerettighetsråd i Genève ble Vietnam for første gang underlagt Universal Periodic Review (UPR). Alle FNs medlemsland må hvert fjerde år gjennom denne undersøkelsen av hvordan det står til med menneskerettigheter i landet.

Til forskjell fra lukkede bilaterale samtaler, er UPR en åpen prosess, en interaktiv diskusjon mellom Vietnam og FNs medlemsland. Den er åpen for NGOer og media og blir sendt direkte på web-tv på FNs hjemmeside. Som følge av denne åpenheten hadde det internasjonale samfunnet et vindu til den første menneskerettighetsdialogen mellom Vietnam og FNs medlemsland.

Det ble ikke noe vakkert syn. Vietnam var arrogant og lite samarbeidsvillig. Lederen for den vietnamesiske delegasjonen, viseutenriksminister Pham Binh Minh, nektet å svare på spørsmål om en rekke rapporterte brudd på menneskerettighetene. Anklagene ble avvist som «ubegrunnede påstander» og «ondsinnede beskyldninger om demokrati og menneskerettigheter i Vietnam».

Høytstående embetsmenn holdt forhåndsskrevne kategoriske forsvarstaler: Det finnes ikke politiske fanger, det foregår ikke noe tortur, sensur eller religiøs forfølgelse i Vietnam.

Ikke ett ord ble nevnt om dissidenter, arrestasjoner av journalister, fagforeningsaktivister eller religiøse ledere, menneskehandel, undertrykking av etniske minoriteter og andre grove brudd på menneskerettighetene, som er dokumentert av FN-eksperter og NGOer.

Dødsstraff for kritikk

Monologen fortsatte med at Vietnam trakk statistikker og kurver ut av hatten for å illustrere at de overholdt menneskerettighetene. Dialogen med Norge, EU og andre land var utrolig nok et av hovedargumentene Vietnam trakk frem for å bevise sin uskyld. At Vietnam deltar i menneskerettighetsdialog viser landets respekt for menneskerettighetene, ble det sagt.

Argumentet er meningsløst. Dialog er da bare nødvendig når menneskerettighetene trues?

For å bevise at Vietnam er en rettsstat ble det nevnt at Vietnam har vedtatt 13 000 lover siden 1986. Det ble ikke nevnt at denne overfloden av lover blir brukt til å innskrenke folks frihet og styrke ettpartistaten.

I løpet av de siste par årene har Vietnam vedtatt et arsenal av lover som kriminaliserer ytringer og fredelig opposisjon. Vedtekt 44 (2002) gir lokalt sikkerhetspoliti muligheten til å sette dissidenter i husarrest eller sperre dem inne på psykiatriske institusjoner i inntil to år uten dom.

Dekret 38 (2005) forbyr demonstrasjoner utenfor offentlige bygninger. I henhold til Dekret 56 (2006) kan journalister og medier miste lisensen for å fornærme staten. Restriksjoner for bloggere ble innført i 2008.

Lovverket inneholder et helt kapittel med vagt definerte forbrytelser mot nasjonal sikkerhet, som kriminaliserer fredelige uttrykksformer. Syv av dem har dødsstraff.

Mange land, blant dem Norge, oppfordret under UPR-høringen Vietnam til å avskaffe disse lovene. Norge kom med en kraftig fordømmelse av arrestasjonen og fengslingen i 2008 av menneskerettighetsaktivister som jobbet for demokrati og politiske reformer.

Et røykteppe

Videre oppfordret Norge Vietnam til la innbyggerne kritisere myndighetene uten å frykt arrestasjoner, åpne for pressefrihet og å tillate private medier utenfor kommunistpartiets kontroll.

Dette er enkle, praktiske krav som Vietnam, som har underskrevet alle FNs menneskerettighetsavtaler, er bundet til å følge. Likevel avviser landet kritikken og aksepterer bare skryt fra andre undertrykkende regimer, som Burma, Kina, Irak, Zimbabwe og Sudan.

Vietnam hevdet at den helligste av menneskerettigheter er uavhengighet, vunnet av kommunistene under Ho Chi Minh, og at Vietnam er et unntak når det gjelder universelle menneskerettigheter. Mennesker er tydeligvis ikke en del av Hanois menneskerettighetsbegrep.

Her ligger kjernen i problemstillingen. Hvis Norge sikter mot en bedre menneskerettighetssituasjon i Vietnam, må landet kreve konkrete, målbare fremskritt. Vietnam må binde seg til spesifikke reformer, som å frigi samvittighetsfanger, oppheve undertrykkende lover, respektere religiøs frihet og tillate en uavhengig presse. Det må settes en tidsramme for reformene. Stortinget og NGOer bør informeres om prosessen.

Hvis ikke Norge kommer med konkrete krav, vil menneskerettighetsdialogen bare være tomt snakk. Den kan til og med ha alvorlig negativ effekt. I stedet for å fremme menneskerettigheter, vil dialogen fungere som et røykteppe, som dekker over de grove bruddene på fundamentale friheter og rettigheter i Vietnam.

STRENGT: *Dissidenten Huynh Nguyen Dao blir henteet av fengselsvakter i 2007, dømt til tre års fengsel. Opposisjonelle i Vietnam risikerer dødsstraff for å tale opp mot det brutale regimet.*

Bài viết *"Độc thoại Nhân quyền"* trên báo VG ở Na Uy phê phán việc đối thoại nhân quyền Việt Nam – Na Uy, qua đó Hà Nội đánh lừa các nước Tây phương trong những cuộc gọi là "Đối thgoại Nhân quyền" liên chính phủ. Bài viết này đã được Thứ tưởng Ngoại giao Na Uy hồi đáp cũng trên mặt báo VG nhằm trấn an nỗ lực của chính phủ Na Uy luôn quan tâm đến nhân quyền Việt Nam.

---

(17) Công án, nghĩa đen là án lệ do quan lại phán quyết. Trong thiền học gọi chung sự kiện khi dùng một chữ, một câu nói cho người học đạo tham cứu gọi là "thoại đầu". Ví dụ hỏi "Con chó có tính Phật không ?" Trả lời : "Không !" hoặc "Có !". Đối thoại như thế gọi là một tắc công án. Xưa nay có khoảng năm trăm Công án thường dùng trong số gần hai nghìn công án. Công án không thể đem luận lý mà giải thích, vì tinh thần Thiền siêu việt nói năng, ngôn ngữ, suy tư. Dùng cái *Phi luận lý tính* để khơi dậy trực giác tiềm ẩn trong vô thức giúp người học đạo thể chứng chân tính.